Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 11.11.2026 11:40:22 +07:00

| BỘ XÂY DỰNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 83 /2026/TT-BXD | *Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2026* |

# THÔNG TƯ

## Quy định tiêu chí chất lượng, công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu chất lượng dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia

*Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 112/2025/QH15, Luật số 135/2025/QH15, Luật số 143/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt;*

*Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP, Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, Nghị định số 35/2025/NĐ-CP, Nghị định số 354/2026/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam;*

*Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định tiêu chí chất lượng, công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu chất lượng dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.*

## Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định tiêu chí chất lượng, công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu chất lượng dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia thực hiện theo phương thức đặt hàng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện quản lý, bảo trì, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu chất lượng dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia thực hiện theo phương thức đặt hàng.

**Điều 3. Nguyên tắc áp dụng đối với công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng kết quả quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia**

1. Phương pháp kiểm tra, giám sát được thực hiện bằng một trong các biện pháp hoặc kết hợp giữa các biện pháp kiểm tra hồ sơ, kiểm tra hiện trường, giám sát hiện trường để đánh giá chất lượng quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.

2. Chất lượng quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt được đánh giá trên cơ sở trạng thái kỹ thuật công trình trước khi bảo trì, mức độ đầu tư sửa chữa công trình, phương án giá dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, phương án tác nghiệp kỹ thuật bảo dưỡng công trình. Chất lượng quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt phải bảo đảm các điều kiện về an toàn chạy tàu, an toàn công trình.

3. Công tác kiểm tra việc lập, cập nhật, lưu trữ hồ sơ được thực hiện trên bản giấy hoặc bản điện tử hoặc thông qua cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng đường sắt trên nguyên tắc thông tin, dữ liệu trên hồ sơ phản ánh đầy đủ và chính xác hiện trạng công trình.

4. Ưu tiên ứng dụng khoa học kỹ thuật, sử dụng thiết bị đo chuyên dụng, công cụ giám sát hình ảnh để hỗ trợ công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.

## Chương II

## TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG, CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU KẾT QUẢ QUẢN LÝ, BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA

**Điều 4. Tiêu chí về chất lượng dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia**

1. Tiêu chí chất lượng quản lý việc lập, cập nhật, lưu trữ hồ sơ; công tác tuần đường, tuần cầu, tuần hầm; công tác gác hầm, gác đường ngang, gác cầu chung quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Tiêu chí chất lượng bảo dưỡng công trình đường sắt quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Tiêu chí chất lượng bảo dưỡng công trình cầu, cống, hầm quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Tiêu chí chất lượng bảo dưỡng công trình đường ngang quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Tiêu chí chất lượng bảo dưỡng công trình kiến trúc quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Tiêu chí chất lượng bảo dưỡng công trình thông tin, tín hiệu đường sắt quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Chất lượng quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt đánh giá theo các tiêu chí quy định tại Thông tư này được xác định trên cơ sở các chỉ tiêu, thông số, đặc tính kỹ thuật, yêu cầu quản lý quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt, chỉ dẫn kỹ thuật, thiết kế của công trình và tiêu chuẩn áp dụng trong quá trình bảo trì.

**Điều 5. Kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt**

1. Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt phải được doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia, đơn vị được giao nhiệm vụ giám sát công tác bảo dưỡng và đơn vị trực tiếp bảo trì công trình thực hiện định kỳ, đột xuất theo quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.

2. Nội dung kiểm tra của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia, đơn vị được giao nhiệm vụ giám sát công tác bảo dưỡng gồm:

a) Kiểm tra việc lập, cập nhật, lưu trữ hồ sơ trạng thái kỹ thuật công trình, hồ sơ quản lý phạm vi bảo vệ công trình, hành lang an toàn giao thông đường sắt, tài liệu phục vụ công tác bảo trì công trình đường sắt, hồ sơ quản lý đường ngang;

b) Kiểm tra số lượng, chủng loại vật tư, vật liệu, thiết bị theo phương án giá dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, phương án tác nghiệp kỹ thuật bảo dưỡng công trình được duyệt;

c) Kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị chủ yếu đưa vào bảo dưỡng công trình thông qua kết quả thí nghiệm hoặc chứng nhận chất lượng của nhà cung cấp, kết hợp kiểm tra trực quan và sử dụng thiết bị đo chuyên dùng; kiểm tra tài liệu chứng nhận nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu, thiết bị chủ yếu đưa vào công trình;

d) Kiểm tra hiện trường các điểm xung yếu, công trình xuống cấp có nguy cơ mất an toàn; công trình có dấu hiệu hư hỏng ảnh hưởng đến an toàn chạy tàu; hệ thống thiết bị thông tin, tín hiệu quan trọng phục vụ điều hành chạy tàu. Các vị trí hiện trường còn lại, việc kiểm tra, giám sát thực hiện thông qua: số liệu quan trắc, kiểm định chất lượng công trình, kết quả theo dõi, đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng (nếu có); kết quả đo từ máy kiểm tra trạng thái công trình, thiết bị chuyên dùng; hồ sơ hoàn thành bảo dưỡng công trình.

3. Nội dung giám sát của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia, đơn vị được giao nhiệm vụ giám sát công tác bảo dưỡng đối với các vị trí bảo dưỡng có thay thế, bổ sung vật tư, vật liệu, thiết bị chủ yếu vào công trình gồm:

a) Theo dõi quá trình thực hiện tại hiện trường, kiểm soát trình tự, phương pháp thực hiện bảo dưỡng, thay thế, bổ sung vật tư, vật liệu, thiết bị chủ yếu vào công trình;

b) Phát hiện và yêu cầu xử lý sai lệch trong quá trình thực hiện.

4. Nội dung kiểm tra, giám sát của đơn vị trực tiếp bảo trì công trình gồm các nội dung quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này và các nội dung khác theo yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng bảo dưỡng công trình đường sắt do đơn vị công bố, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu theo quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.

5. Việc kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt được thực hiện theo các tiêu chí yêu cầu đáp ứng quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III, Phụ lục IV, Phụ lục V và Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 6. Đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt**

1. Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt được đánh giá theo hai mức: "đạt yêu cầu" và "không đạt yêu cầu".

2. Chất lượng dịch vụ được đánh giá là "đạt yêu cầu" khi toàn bộ công tác lập, cập nhật và lưu trữ hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, công tác bảo dưỡng công trình đường sắt được thực hiện đầy đủ và các hạng mục công việc được đánh giá "đạt yêu cầu".

3. Chất lượng dịch vụ được đánh giá là "không đạt yêu cầu" khi một trong các công tác: lập, cập nhật và lưu trữ hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo dưỡng công trình đường sắt thực hiện không đầy đủ hoặc có hạng mục công việc đánh giá "không đạt yêu cầu".

4. Xử lý đối với hạng mục công việc được đánh giá "không đạt yêu cầu":

a) Trong vòng 05 ngày kể từ thời điểm đánh giá chất lượng, đơn vị thực hiện bảo dưỡng công trình phải sửa chữa, khắc phục các tồn tại, sai sót để được tổ chức kiểm tra, đánh giá lại. Riêng đối với công tác chính gồm: cự ly, thủy bình, cao thấp, phương hướng, chèn tà vẹt, phụ tùng nối giữ, thông tin, tín hiệu bảo đảm an toàn chạy tàu được đánh giá là "không đạt yêu cầu", trong vòng 01 ngày kể từ thời điểm đánh giá chất lượng, đơn vị thực hiện bảo dưỡng công trình phải sửa chữa, khắc phục các tồn tại, sai sót để được tổ chức kiểm tra, đánh giá lại;

b) Việc kiểm tra, đánh giá lại chất lượng dịch vụ thực hiện tối đa không quá

02 lần, được lập thành biên bản giữa đơn vị thực hiện bảo dưỡng công trình và đơn vị được giao nhiệm vụ giám sát công tác bảo dưỡng kèm theo các tài liệu chứng minh;

c) Chi phí thực hiện sửa chữa, khắc phục các tồn tại, sai sót để được tổ chức kiểm tra, đánh giá lại do đơn vị trực tiếp bảo trì công trình chịu trách nhiệm chi trả;

d) Trường hợp hạng mục công việc được đánh giá "không đạt yêu cầu" quá 02 lần, toàn bộ hạng mục công việc không được nghiệm thu thanh toán, đơn vị trực tiếp bảo trì công trình chịu trách nhiệm duy trì các biện pháp bảo đảm an toàn chạy tàu và thực hiện lại công tác bảo dưỡng công trình theo quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.

**Điều 7. Nghiệm thu chất lượng dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt**

1. Dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt chỉ được nghiệm thu khi chất lượng dịch vụ được đánh giá là "đạt yêu cầu".

2. Đơn vị trực tiếp bảo trì công trình và đơn vị được giao nhiệm vụ giám sát công tác bảo dưỡng phải tổ chức nghiệm thu chất lượng dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt theo tháng.

3. Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia thực hiện nghiệm thu chất lượng dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt theo hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

4. Hồ sơ đề nghị nghiệm thu tháng gồm:

a) Báo cáo kết quả thực hiện của đơn vị trực tiếp bảo trì công trình;

b) Nhật ký bảo dưỡng công trình đường sắt; dữ liệu giám sát công trình (nếu có); số liệu kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng công trình, kết quả theo dõi, đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng (nếu có).

5. Hồ sơ đề nghị nghiệm thu theo hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công gồm:

a) Báo cáo kết quả thực hiện của đơn vị trực tiếp bảo trì công trình;

b) Nhật ký của đơn vị được giao nhiệm vụ giám sát công tác bảo dưỡng công trình;

c) Báo cáo xác nhận hoàn thành bảo dưỡng của đơn vị được giao nhiệm vụ giám sát công tác bảo dưỡng công trình;

d) Các biên bản nghiệm thu giữa đơn vị trực tiếp bảo trì công trình và đơn vị được giao nhiệm vụ giám sát công tác bảo dưỡng công trình.

6. Báo cáo xác nhận hoàn thành bảo dưỡng của đơn vị được giao nhiệm vụ

giám sát công tác bảo dưỡng công trình; biên bản nghiệm thu chất lượng dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt giữa đơn vị trực tiếp bảo trì công trình và đơn vị được giao nhiệm vụ giám sát công tác bảo dưỡng công trình được lập theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này. Biên bản nghiệm thu đặt hàng, nghiệm thu thanh lý hợp đồng đặt hàng thực hiện theo quy định của pháp luật về đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

## Chương III
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu chất lượng bảo dưỡng công trình đường sắt**

1. Cục Đường sắt Việt Nam kiểm tra trách nhiệm của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia, đơn vị trực tiếp bảo trì công trình trong việc duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và tổ chức quản lý chất lượng bảo dưỡng công trình đường sắt.

2. Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia

a) Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt đối với đơn vị trực tiếp bảo trì công trình theo quy định của Thông tư này và quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt;

b) Kiểm tra, giám sát việc duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng của đơn vị trực tiếp bảo trì công trình đã công bố;

c) Thực hiện nghiệm thu khối lượng, chất lượng dịch vụ bảo dưỡng công trình đường sắt theo hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

3. Đơn vị trực tiếp bảo trì công trình

a) Xây dựng, công bố hệ thống quản lý chất lượng bảo dưỡng công trình đường sắt;

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ, đột xuất chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Thông tư này, quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, giám sát, nghiệm thu của đơn vị mình;

c) Lập báo cáo kết quả thực hiện bảo dưỡng công trình đường sắt gửi doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia và đơn vị được giao nhiệm vụ giám sát công tác bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường sắt;

d) Chịu trách nhiệm trước doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia về chất lượng bảo dưỡng công trình đường sắt do đơn vị mình thực hiện.

**Điều 9. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

2. Thông tư số 06/2019/TT-BGTVT ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia theo chất lượng thực hiện và chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

***Nơi nhận:***
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng;
- Báo Xây dựng; Tạp chí xây dựng;
- Lưu: VT, Cục KCHTXD.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

BỘ XÂY DỰNG

**Bùi Xuân Dũng**